

Số: 89/2023/QĐCNTTLH

Tiên Lãng, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hứa Thị N và anh Lê Văn C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Hứa Thị N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Hứa Thị N, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn B 2, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Người bị kiện: Anh Lê Văn C, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị N và anh Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Thị Bảo A, sinh ngày 01/7/20xx. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi con; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời

hạn nuôi con và cấp dưỡng cho con tính từ ngày 04-5-2023 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Cường không chịu thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T để thi hành;
- UBND thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2021);
- Lưu Hành chính tư pháp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Chi